

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****Số: 2360 /BGDDĐT-GDPT**

V/v xin ý kiến về dự thảo Nghị định của
Chính phủ quy định về hướng nghiệp và
phân luồng trong giáo dục

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:... Các Đơn vị có tên tại Danh sách kèm theo.....

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

Bộ GDĐT xin gửi Quý Cơ quan, đơn vị hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định nêu trên. Đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý bằng văn bản và gửi về Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Phổ thông, địa chỉ: số 35 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) và gửi về địa chỉ email: vugdpt@moet.gov.vn **trước ngày 30/5/2025** để tổng hợp ý kiến và tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; (2) Dự thảo Nghị định quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; (3) Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định; (4) Bảng thuyết minh mô tả các nội dung xây dựng dự thảo Nghị định).

Mọi chi tiết, xin liên hệ với Bộ GDĐT (qua ông Nguyễn Đức Mạnh, Vụ Giáo dục Phổ thông, số điện thoại: 0914111299, địa chỉ email: ndmanh.gdth@moet.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Phạm Ngọc Thương**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH BỘ, NGÀNH, ĐƠN VỊ LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LUỒNG TRONG GIÁO DỤC

(Kèm theo Công văn số **2360** /BGDDT-GDPT ngày **14** tháng 5 năm 2025
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. CÁC BỘ, NGÀNH

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Nội vụ
5. Bộ Tư pháp
6. Bộ Tài chính
7. Bộ Công Thương
8. Bộ Xây dựng
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10. Bộ Khoa học và Công nghệ
11. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12. Bộ Y tế
13. Bộ Dân tộc và Tôn giáo
14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
15. Thanh tra Chính phủ

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (63 tỉnh, thành phố)

III. CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ CÁC TỔ CHỨC, HIỆP HỘI CÓ LIÊN QUAN KHÁC

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2. Công đoàn Giáo dục Việt Nam

Số: /TTr-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về hướng nghiệp
và phân luồng trong giáo dục**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Ngày 5/12/2011, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn. Trong đó, mục tiêu tổng quát là đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở đi đôi với phát triển mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông gắn với dạy nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước.

- Sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 5/1/2024, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 5/1/2024 về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trong đó tập trung tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng phân luồng học sinh sau trung học.

- Ngày 14/6/2019, Quốc hội đã phê duyệt và ban hành Luật Giáo dục số 43/2019/QH14. Tại khoản 3 Điều 9 Luật Giáo dục đã quy định “Chính phủ quy định chi tiết hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.”

- Tại Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 16/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan liên quan xây

dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

2. Cơ sở thực tiễn

- Ngày 14/5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 522/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Mục tiêu của Đề án là tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế. Trong đề án có quy định Bộ GDĐT tổ chức chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định tiêu chí đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông; tiêu chuẩn lựa chọn người làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp trong trường phổ thông; tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong định hướng nghề nghiệp và huy động nguồn lực cho giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Ngày 06/3/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, trong đó giao Bộ GDĐT phối hợp với các bộ ngành, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Xuất phát từ những lý do nêu trên và để đẩy mạnh phân luồng cho học sinh trong giáo dục phổ thông, việc xây dựng dự thảo Nghị định để trình Chính phủ xem xét, ban hành là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Bảo đảm cụ thể hóa quy định của Luật Giáo dục 2019, phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan.

- Xây dựng và ban hành Nghị định nhằm quy định cụ thể về nguyên tắc, nội dung, biện pháp, điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong

giáo dục; trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Dự thảo Nghị định phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Bộ chính trị tại Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 5/1/2024 về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; phù hợp với quy định của Luật Giáo dục 2019; Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục.

Dự thảo Nghị định đảm bảo giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được quan tâm hơn, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ GDĐT đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy trình, thủ tục tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2024 và năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Thành lập¹ và kiện toàn² Ban soạn thảo, Tổ biên tập gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch, Bộ Lao động Thương binh và xã hội (2024), Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các đơn vị thuộc Bộ GDĐT do 01 Thứ trưởng Bộ GDĐT làm Trưởng ban soạn thảo.

2. Xây dựng Kế hoạch soạn thảo Nghị định³⁴.

3. Tổ chức khảo sát xin ý kiến của địa phương về yêu cầu thực tiễn trong quản lý hoạt động hướng nghiệp và phân luồng giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương tháng 5-6/2024.

4. Xây dựng báo cáo khảo sát và đề cương Nghị định, dự thảo Nghị định.

5. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến đối với các nội dung của dự thảo Nghị định; tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định⁵.

6. Thực hiện báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá tác động của Chính sách.

7. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý Nghị định.

¹ Quyết định số 1180/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2024 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định.

² Quyết định số 724/QĐ-BGDĐT ngày 19/3/2025 về việc kiện toàn Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định.

³ Kế hoạch số 228/KH-GDĐT ngày 05/3/2024 về việc soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục năm 2024.

⁴ Kế hoạch số 69/KH-GDĐT ngày 21/1/2025 về việc soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục năm 2025

⁵ Thông báo kết luận số 478/TB-BGDĐT ngày 23/4/2025 của Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường tại cuộc họp BST và TBT xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 05 Chương và 14 Điều:

- Chương I quy định chung, gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3).
- Chương II quy định về hướng nghiệp trong giáo dục gồm 03 Điều (từ Điều 4 đến Điều 6).
- Chương III quy định điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục gồm 03 điều (từ Điều 7 đến Điều 9).
- Chương IV quy định về tổ chức thực hiện gồm 03 điều (từ Điều 7 đến Điều 9).
- Chương V quy định về điều khoản thi hành gồm 02 điều (từ Điều 13 đến Điều 14).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

a) Chương I. Quy định chung

Nội dung chính của Chương I gồm các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và nguyên tắc trong hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, bao gồm: nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, nội dung hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục và các biện pháp thực hiện; điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; tổ chức thực hiện.

- Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Về giải thích từ ngữ, Nghị định làm rõ các từ ngữ được sử dụng trong Nghị định như: định hướng nghề nghiệp; định hướng phân luồng và tỷ lệ phân luồng.

- Về nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục: Nghị định làm rõ hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục cần bảo đảm hài hòa giữa nguyện vọng, năng lực của học sinh với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhân lực của quốc gia và địa phương trong từng giai đoạn; bảo đảm quyền được định hướng nghề nghiệp và được tôn trọng lựa chọn hướng học tập, nghề nghiệp của học sinh; đảm bảo tính hệ thống, liên tục; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và chính quyền địa phương trong công tác hướng nghiệp và phân luồng.

b) Chương II. Nội dung, biện pháp thực hiện hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục

Nội dung chính của Chương II bao gồm quy định về nội dung hướng nghiệp trong giáo dục; định hướng phân luồng trong giáo dục và biện pháp hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

- Nội dung hướng nghiệp trong giáo dục được quy định về bốn nội dung chủ yếu trong giáo dục hướng nghiệp; quy định về việc cập nhật, bổ sung nội dung đảm bảo phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, đáp ứng từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quốc gia; quy định về khung nội dung giáo dục hướng nghiệp được sử dụng trong các cơ sở giáo dục do cơ quan quản lý trực tiếp của các cơ sở giáo dục phê duyệt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Định hướng phân luồng bao gồm quy định học sinh được định hướng phân luồng sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông; các hướng phân luồng sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và các hướng phân luồng sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

- Biện pháp phân luồng và hướng nghiệp trong giáo dục quy định về ba biện pháp hướng nghiệp trong giáo dục và ba biện pháp phân luồng trong giáo dục.

c) Chương III. Điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục

Nội dung chính của Chương III bao gồm người tham gia thực hiện giáo dục hướng nghiệp; cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu, tài liệu và học liệu và kinh phí thực hiện

- Về định người tham gia thực hiện giáo dục hướng nghiệp quy định bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức, cá nhân làm công tác tư vấn học sinh trong cơ sở giáo dục và tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu, tài liệu và học liệu bao gồm quy định các cơ sở giáo dục thực hiện nội dung hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục phải có đủ cơ sở vật chất và thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục lựa chọn tài liệu, học liệu được địa phương tổ chức biên soạn, thẩm định để thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục.

- Về kinh phí thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục quy định bảo đảm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện giáo dục hướng nghiệp, phân luồng phải bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

d) Chương IV. Tổ chức thực hiện

Nội dung chính của chương IV bao gồm: Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trách nhiệm của các bộ, ngành và Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

đ) Chương V. Điều khoản thi hành

Nội dung chương này bao gồm Hiệu lực thi hành và Trách nhiệm thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, Bộ GDĐT xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này:

1. Dự thảo Nghị định.
2. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo).
3. Báo cáo thuyết minh nội dung dự thảo.
4. Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.
5. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định.
6. Tài liệu khác liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Lê Thành Long (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ GDPT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, bao gồm: nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, nội dung hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục và các biện pháp thực hiện; điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; tổ chức thực hiện.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Định hướng nghề nghiệp* là quá trình hỗ trợ học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông, học viên trong cơ sở giáo dục thường xuyên, người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là học sinh) lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nguyện vọng, khả năng, sở trường của cá nhân và xu hướng thị trường lao động.

2. *Định hướng phân luồng* là quá trình tư vấn, hướng dẫn cho học sinh lựa chọn con đường học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với nguyện vọng, năng lực, sở trường và điều kiện cụ thể của cá nhân.

3. *Tỷ lệ phân luồng* là chỉ số thể hiện sự tương quan số lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông lựa chọn các hướng đi tiếp theo khác nhau, bao gồm tiếp tục học lên ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học chương trình giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia thị trường lao động.

Điều 3. Nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

1. Bảo đảm hài hòa giữa nguyện vọng, năng lực của học sinh với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhân lực của quốc gia và địa phương trong từng giai đoạn.

2. Bảo đảm quyền được định hướng nghề nghiệp và được tôn trọng lựa chọn hướng học tập, nghề nghiệp của học sinh. Tất cả học sinh được hướng dẫn lộ trình học tập, có thể chuyển đổi giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên một cách thuận lợi theo quy định của pháp luật và được tạo điều kiện học tập suốt đời.

3. Hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phải đảm bảo tính hệ thống, liên tục. Các hoạt động hướng nghiệp cần đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm thực tiễn và tích hợp vào chương trình giáo dục, đào tạo; công tác hướng nghiệp, phân luồng phải đi đôi với bảo đảm chất lượng và liên thông giữa các luồng giáo dục, đào tạo.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và chính quyền địa phương trong công tác hướng nghiệp và phân luồng.

Chương II

NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG TRONG GIÁO DỤC

Điều 4. Nội dung hướng nghiệp trong giáo dục

1. Nội dung hướng nghiệp trong giáo dục bao gồm: giáo dục nhận thức về các con đường học tập và nghề nghiệp; cung cấp thông tin về ngành nghề, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu nhân lực của xã hội; đánh giá năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp của học sinh; hướng dẫn lập kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với định hướng nghề; phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết.

2. Nội dung giáo dục hướng nghiệp thường xuyên được cập nhật, bổ sung dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục đảm bảo phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, đáp ứng từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quốc gia.

3. Khung nội dung giáo dục hướng nghiệp được sử dụng trong các cơ sở giáo dục do cơ quan quản lý trực tiếp của các cơ sở giáo dục phê duyệt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Định hướng phân luồng trong giáo dục

1. Trong quá trình giáo dục, học sinh được định hướng phân luồng sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

2. Phân luồng học sinh khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở, gồm: Học chương trình giáo dục trung học phổ thông; học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; học chương trình giáo dục thường xuyên; học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề; tham gia thị trường lao động.

3. Phân luồng học sinh khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông, gồm: Học chương trình đào tạo trình độ đại học; học chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề; tham gia thị trường lao động.

Điều 6. Biện pháp hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

1. Biện pháp hướng nghiệp trong giáo dục

a) Tích hợp, lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện hướng nghiệp thông qua hoạt động giáo dục, hoạt động tư vấn, trải nghiệm thực tế.

c) Phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động hướng nghiệp.

2. Biện pháp phân luồng trong giáo dục

a) Xây dựng các môn học lựa chọn, môn học tự chọn, chuyên đề giáo dục hướng nghiệp và thực hiện trong các cơ sở giáo dục.

b) Tổ chức hoạt động khảo sát, đánh giá năng lực, sở trường và nguyện vọng của học sinh làm cơ sở cho việc định hướng phân luồng hiệu quả tại các cơ sở giáo dục.

c) Tổ chức liên kết giữa cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung học nghề hoặc trường trung học kỹ thuật để học sinh được học văn hóa kết hợp với học nghề.

Chương III

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HƯỚNG NGHIỆP, PHÂN LUỒNG TRONG GIÁO DỤC

Điều 7. Người tham gia thực hiện giáo dục hướng nghiệp

1. Cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức, cá nhân làm công tác tư vấn học sinh trong cơ sở giáo dục.
2. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu, tài liệu và học liệu

1. Cơ sở giáo dục thực hiện nội dung hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục phải có đủ cơ sở vật chất và thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Các cơ sở giáo dục lựa chọn tài liệu, học liệu được địa phương tổ chức biên soạn, thẩm định để thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục.

Điều 9. Kinh phí

1. Kinh phí thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.
2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện giáo dục hướng nghiệp, phân luồng phải bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách, quy định pháp luật về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; hướng dẫn về khung tỷ lệ phân luồng theo từng giai đoạn phát triển, bảo đảm khả thi và phù hợp với thực tiễn.
2. Ban hành khung chương trình, nội dung giáo dục hướng nghiệp; quy định điều kiện về người tham gia thực hiện giáo dục hướng nghiệp và về cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục; quy định chi tiết các biện pháp thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.
3. Hướng dẫn địa phương tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn tài liệu, học liệu để tổ chức thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục.

5. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Trách nhiệm của các bộ, ngành

1. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện chính sách đối với giáo viên kiêm nhiệm làm công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong cơ sở giáo dục.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, đề án, dự án, chương trình hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Xác định tỷ lệ phân luồng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp; ít nhất 20% người học trong độ tuổi từ 15-25 theo học giáo dục nghề nghiệp; tỉ lệ chuyển tiếp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt ít nhất 95%.

2. Tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu, học liệu theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục.

3. Huy động và bố trí nguồn lực, ngân sách để thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục tại địa phương.

4. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; cập nhật và phổ biến thông tin về thị trường lao động tại địa phương đến các cơ sở giáo dục và cơ sở đào tạo trên địa bàn.

5. Biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

6. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục trên địa bàn; trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục tại các địa phương.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàythángnăm 2025.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và các cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Thành Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH
VỀ HƯỚNG NGHIỆP, PHÂN LUỒNG TRONG GIÁO DỤC**

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ.....	5
1. Bối cảnh xây dựng chính sách.....	5
2. Mục tiêu xây dựng chính sách.....	8
II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH.....	10
Chính sách 1: Quy định về nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.....	10
1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề.....	10
1.2. Lựa chọn giải pháp	13
Chính sách 2. Quy định chi tiết về nội dung hướng nghiệp.....	13
2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề.....	13
2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	14
2.3. Lựa chọn giải pháp	16
Chính sách 3. Quy định về định hướng phân luồng trong giáo dục.....	16
3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề.....	16
3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	17
3.3. Lựa chọn giải pháp	18
Chính sách 4. Quy định về các biện pháp thực hiện hướng nghiệp và phân luồng	18
4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề.....	18
4.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	19
4.3. Lựa chọn giải pháp	20
Chính sách 5. Quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp và phân luồng	21
5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề.....	21
5.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	21
5.3. Lựa chọn giải pháp	23
Chính sách 6. Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân	23
6.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề.....	22

6.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.....	24
6.3. Lựa chọn giải pháp.....	25
III. KẾT LUẬN	27

MỞ ĐẦU

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) được phân công nhiệm vụ soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ GDĐT đã tiến hành triển khai các hoạt động như sau:

1. Ban hành Kế hoạch số 228/KH-GDĐT ngày 5/3/2024 về việc soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

2. Ban hành Quyết định số 1180/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2024 và Quyết định số 724/QĐ-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định. Danh sách thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập gồm 36 người gồm đại diện các đơn vị: Bộ GDĐT, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và Văn phòng Chính phủ.

3. Tổ chức khảo sát xin ý kiến của địa phương về yêu cầu thực tiễn trong quản lý hoạt động hướng nghiệp và phân luồng giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tháng 5-6/2024 (gồm các tỉnh: Vĩnh Long, Hậu Giang, Quảng Ngãi, Ninh Thuận và Kon Tum).

Hoạt động khảo sát, đánh giá tác động xây dựng chính sách về hướng nghiệp, phân luồng và đánh giá tình hình thực hiện đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông được Vụ Giáo dục Trung học thực hiện trong năm học 2022-2023 (thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nam, Tuyên Quang) và năm học 2023 (Vĩnh Long, Hậu Giang, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Kon Tum). Các hoạt động khảo sát được thực hiện tại nhiều tỉnh thành đã cung cấp những thông tin quan trọng về tình hình thực hiện Đề án, đồng thời đánh giá tác động của các chính sách và đề xuất các giải pháp cải thiện.

Báo cáo này nhằm mục tiêu đánh giá tác động của các chính sách hướng nghiệp và phân luồng đã triển khai, đồng thời đưa ra các khuyến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện Nghị định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc xây dựng chính sách mới trong lĩnh vực này được đặt trong bối cảnh đa chiều:

a) Bối cảnh quốc tế và khu vực:

Xu hướng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trên thế giới hiện nay tập trung mạnh vào việc đào tạo lực lượng lao động có kỹ năng chuyên môn cao, khả năng thích ứng linh hoạt và sở hữu các kỹ năng mềm thiết yếu. Nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển đã và đang ưu tiên đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp và thực hiện phân luồng học sinh ngay từ giai đoạn phổ thông. Các mô hình giáo dục nghề nghiệp song hành, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp tại Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc hay hệ thống phân luồng đa dạng sau phổ thông cơ sở ở nhiều nước Châu Âu (như Đức, Áo, Thụy Sĩ) là những ví dụ điển hình. Các quốc gia này chú trọng giúp người học khám phá sở thích, năng lực bản thân từ sớm và tạo điều kiện để họ lựa chọn con đường học tập, nghề nghiệp phù hợp, thay vì chỉ tập trung vào con đường học thuật truyền thống.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa... đang làm thay đổi căn bản cấu trúc thị trường lao động toàn cầu và yêu cầu về kỹ năng. Điều này đòi hỏi các chương trình hướng nghiệp và phân luồng phải liên tục được cập nhật, đổi mới để trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng phù hợp với xu thế phát triển mới, giúp các em sẵn sàng tham gia vào các ngành nghề của tương lai.

b) Bối cảnh trong nước.

Tại Việt Nam, công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh đối mặt với nhiều thách thức đan xen. Về mặt thực tiễn, nền kinh tế đang trong giai đoạn cơ cấu lại, tạo ra nhu cầu lớn về lao động có kỹ năng, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ chất lượng cao và các ngành nghề ứng dụng công nghệ. Tuy nhiên, thị trường lao động Việt Nam đang tồn tại sự mất cân đối đáng kể giữa cung và cầu, giữa trình độ đào tạo và yêu cầu vị trí việc làm. Tình trạng "thừa thầy, thiếu thợ" vẫn còn phổ biến khi một bộ phận không nhỏ sinh viên tốt nghiệp đại học gặp khó khăn trong tìm việc làm, trong khi nhiều doanh nghiệp lại thiếu hụt trầm trọng lao động kỹ thuật có tay nghề.

Tâm lý xã hội còn "chuộng bằng cấp", coi trọng con đường học lên đại học hơn các hình thức giáo dục nghề nghiệp vẫn là một rào cản lớn, ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành nghề, con đường học tập của học sinh và phụ huynh. Điều này dẫn đến tỷ lệ học sinh phân luồng vào giáo dục nghề nghiệp sau trung học phổ thông còn thấp so với mục tiêu đề ra và nhu cầu của thị trường lao động.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, và chỉ thị quan trọng về công tác hướng nghiệp và phân luồng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Dưới đây là một số văn bản nổi bật:

Các văn bản chỉ đạo của Đảng:

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: Nghị quyết này đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ công tác hướng nghiệp và phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhằm định hướng nghề nghiệp cho học sinh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 26 tháng 9 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hướng nghiệp và dạy nghề trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Chỉ thị nhấn mạnh vai trò quan trọng của hướng nghiệp và dạy nghề trong việc đáp ứng yêu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác này.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW: Kết luận này tiếp tục khẳng định các mục tiêu đổi mới giáo dục, trong đó có việc đẩy mạnh phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tiếp cận các chương trình hướng nghiệp và tăng cường liên thông giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp.

Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030: Chỉ thị này đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thể chế hóa các chủ trương này bằng văn bản quy phạm pháp luật.

Các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025: Các luật này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về giáo dục, làm cơ sở pháp lý cho việc ban hành các văn bản dưới luật, bao gồm cả Nghị định về hướng nghiệp và phân luồng.

Luật Giáo dục 2019: Luật này quy định nền tảng pháp lý chung cho hệ thống giáo dục quốc dân. Điều 9 của Luật nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông, đảm bảo quyền được hướng nghiệp và lựa chọn con đường học tập, nghề nghiệp của người học.

Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014: Luật này quy định về tổ chức, hoạt động của giáo dục nghề nghiệp. Văn bản này là cơ sở quan trọng cho việc kết nối giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, tạo hành lang pháp lý cho việc phân luồng học sinh vào các chương trình đào tạo nghề sau khi hoàn thành các cấp học phổ thông.

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông: Nghị quyết định hướng đổi mới nội dung chương trình theo hướng tích hợp nội dung hướng nghiệp, giúp học sinh phát triển năng lực và phẩm chất cần thiết cho việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai.

Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về phát triển giáo dục nghề nghiệp và việc làm bền vững giai đoạn 2021-2030: Nghị quyết này đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động, trong đó có giải pháp đẩy mạnh phân luồng học sinh vào giáo dục nghề nghiệp.

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ giáo dục và đào tạo hợp đồng: Nghị định này bao gồm các quy định về chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học, trong đó có những chính sách khuyến khích học sinh học nghề, góp phần thúc đẩy phân luồng sớm.

Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông: Chỉ thị này yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng, phát triển các chương trình giáo dục nghề nghiệp linh hoạt, phù hợp với nhu cầu thị trường.

Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018 - 2025”: Quyết định này phê duyệt một đề án tổng thể nhằm tăng cường giáo dục hướng nghiệp và tỷ lệ học sinh phân luồng vào giáo dục nghề nghiệp sau THCS và THPT.

Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030: Quyết định này là văn bản cụ thể hóa chỉ đạo mới nhất của Bộ Chính trị, đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình chi tiết để đẩy mạnh công tác phân luồng đến năm 2030, làm cơ sở pháp lý trực tiếp và quan trọng cho việc xây dựng Nghị định.

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã đặc biệt quan tâm, ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng về hướng nghiệp và phân luồng, được thể hiện qua các Nghị quyết, Chỉ thị, Luật và Quyết định quan trọng như Nghị quyết số 29-NQ/TW (2013), Chỉ thị số 10-CT/TW (2011), Luật Giáo dục 2019, Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014, Quyết định số 522/QĐ-TTg (2018) và gần đây nhất là Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW về đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030. Tuy nhiên, việc triển khai các chính sách này trên thực tế vẫn còn chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao do thiếu một khung pháp lý đủ mạnh, chi tiết và thống nhất để điều chỉnh toàn diện công tác hướng nghiệp và phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và sự phối hợp liên ngành còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Tính đến năm 2025, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hướng nghiệp và phân luồng giáo dục ở Việt Nam đã được xây dựng tương đối đầy đủ, tạo lập một hành lang pháp lý quan trọng cho công tác này. Tuy nhiên, việc triển khai và tổ chức thực hiện các chính sách này trên thực tế vẫn còn đối mặt với những thách thức, đặc biệt là sự phối hợp chưa thật sự chặt chẽ và đồng bộ giữa các bộ, ngành liên quan, các cấp chính quyền địa phương và các chủ thể trong xã hội (nhà trường, gia đình, doanh nghiệp), dẫn đến hiệu quả tổng thể chưa đạt được tối đa.

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, có cơ cấu ngành nghề đa dạng và khả năng thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thị trường lao động toàn cầu ngày càng trở nên cấp thiết. Việc xây dựng một chính sách hướng nghiệp và phân luồng hiệu quả, phù hợp với bối cảnh mới sẽ đóng vai trò then chốt trong việc cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu này, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên trường quốc tế. Chính vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục là một đòi hỏi tất yếu và cấp bách, nhằm hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường tính hệ thống, đồng bộ và hiệu lực của công tác này, góp phần giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế và thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo đúng mục tiêu đề ra.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể:

Mục tiêu tổng thể của việc xây dựng Nghị định quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục là tạo lập một khung pháp lý đồng bộ, hiệu quả và khả thi, nhằm giải quyết các bất cập, hạn chế trong các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng. Nghị định được xây dựng nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hướng nghiệp và phân luồng, đặc biệt là các chỉ đạo mới nhất tại Chỉ thị số 29-CT/TW năm 2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc

để triển khai thống nhất công tác này trên phạm vi toàn quốc. Từ đó, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ cấu ngành nghề hợp lý cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước, đồng thời đảm bảo quyền được hướng nghiệp và lựa chọn con đường học tập, nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích của mỗi cá nhân.

b) Mục tiêu cụ thể:

Nghị định hướng tới đạt được các mục tiêu cụ thể sau:

- Quy định chi tiết và thống nhất về nguyên tắc, nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện công tác hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác có liên quan, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với từng cấp học và đối tượng người học.

- Xác định rõ các định hướng phân luồng cụ thể cho học sinh sau khi hoàn thành cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, bao gồm các con đường tiếp tục học lên các cấp cao hơn (trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) hoặc tham gia thị trường lao động.

- Quy định cụ thể các biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng, bao gồm việc tích hợp nội dung hướng nghiệp vào chương trình môn học, tổ chức hoạt động trải nghiệm, đẩy mạnh tư vấn cá nhân, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Xác định rõ trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ sở giáo dục, gia đình và xã hội trong việc thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng.

- Quy định các điều kiện đảm bảo thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng, bao gồm phát triển đội ngũ người làm công tác hướng nghiệp (giáo viên, cán bộ tư vấn), đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí và nguồn thông tin cần thiết.

- Tăng cường sự liên thông, phối hợp giữa các cấp học và trình độ đào tạo, đặc biệt là giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh chuyển đổi giữa các luồng học tập.

- Góp phần thay đổi nhận thức xã hội về giá trị của giáo dục nghề nghiệp và các con đường lập nghiệp khác ngoài giáo dục đại học truyền thống, thúc đẩy việc lựa chọn nghề nghiệp dựa trên năng lực, sở thích và nhu cầu xã hội.

Việc đạt được các mục tiêu cụ thể này sẽ góp phần quan trọng vào việc hiện thực hóa mục tiêu tổng thể đã đề ra, nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Chính sách 1: Quy định về nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

1.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Vấn đề:

Trước khi có dự thảo Nghị định, hệ thống các quy định về hướng nghiệp và phân luồng tồn tại ở nhiều văn bản khác nhau (luật, nghị quyết, chỉ thị, thông tư...), dẫn đến thiếu sự thống nhất về các nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt. Điều này gây khó khăn, lúng túng trong việc hiểu và áp dụng đúng các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về công tác hướng nghiệp và phân luồng trên thực tế, tiềm ẩn nguy cơ triển khai thiếu đồng bộ, không nhất quán và không đạt hiệu quả cao. Việc thiếu một bộ nguyên tắc được pháp luật quy định rõ ràng cũng làm giảm tính hệ thống và chuyên nghiệp của công tác này.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Nhằm thiết lập một cách rõ ràng, đầy đủ và có tính pháp lý các nguyên tắc chỉ đạo cốt lõi cho toàn bộ công tác hướng nghiệp và phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Mục tiêu là đảm bảo sự nhất quán, đồng bộ trong nhận thức và hành động của các bên liên quan khi triển khai các hoạt động hướng nghiệp và phân luồng, từ đó nâng cao hiệu quả, tính hệ thống và chuyên nghiệp của công tác này trên phạm vi toàn quốc, góp phần thực hiện đúng các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp

a) Giải pháp

Để khắc phục vấn đề thiếu thống nhất và hệ thống trong các nguyên tắc chỉ đạo công tác hướng nghiệp và phân luồng, giải pháp trọng tâm được đề xuất trong Dự thảo Nghị định là xây dựng và quy định rõ ràng các nguyên tắc cơ bản chi phối toàn bộ hoạt động hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục tại một điều khoản hoặc một mục riêng biệt ngay trong Chương I (Quy định chung) của Nghị định. Cụ thể, Dự thảo sẽ chính thức định nghĩa các nguyên tắc cốt lõi này, kế thừa các chủ trương, quy định đã có từ các văn bản pháp luật và chỉ đạo cấp cao hơn (như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước) và bổ sung, cập nhật phù hợp với bối cảnh thực tiễn mới. Việc thể chế hóa các nguyên tắc này trong Nghị định sẽ nâng cao giá trị pháp lý và tính ràng buộc, đảm bảo các nguyên tắc này thực sự trở thành kim chỉ nam bắt buộc cho mọi hoạt động triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng trên phạm vi quốc gia. Các nguyên tắc này sẽ định hướng cho việc xây dựng các quy định chi tiết hơn về nội dung, phương pháp, định hướng phân luồng, điều kiện đảm bảo và trách nhiệm của các bên liên quan trong các phần tiếp theo của Nghị định và các văn bản dưới luật.

b) Tác động

(1) Tác động với hệ thống pháp luật:

Việc quy định các nguyên tắc chỉ đạo cốt lõi về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục tại dự thảo Nghị định (một văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật) sẽ tạo cơ sở pháp lý trực tiếp, vững chắc cho toàn bộ các quy định chi tiết hơn về nội dung, phương pháp, phân luồng, điều kiện đảm bảo và trách nhiệm của các bên được nêu trong các chương, điều tiếp theo của Nghị định. Các nguyên tắc này cũng sẽ làm nền tảng, định hướng cho việc xây dựng mới hoặc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác ở cấp Thông tư, Quyết định... do các Bộ, ngành ban hành (ví dụ: Thông tư của Bộ GDĐT về chương trình hướng nghiệp, Thông tư liên tịch hướng dẫn phối hợp giữa các Bộ). Điều này giúp củng cố tính hệ thống, đồng bộ và minh bạch của hệ thống pháp luật về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, khắc phục tình trạng phân tán, thiếu rõ ràng của các nguyên tắc chỉ đạo trước đây và đảm bảo sự tuân thủ các nguyên tắc chung trong toàn bộ khung pháp lý liên quan.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội:

Việc tuân thủ các nguyên tắc được quy định trong dự thảo Nghị định (như đảm bảo sự hài hòa giữa nguyện vọng cá nhân và nhu cầu xã hội, đảm bảo quyền tự chủ lựa chọn) sẽ định hướng cho việc triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng một cách hiệu quả hơn, dẫn đến sự lựa chọn nghề nghiệp và con đường học tập phù hợp hơn của học sinh. Điều này góp phần quan trọng vào việc cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng, cơ cấu ngành nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và xu hướng phát triển kinh tế, giảm thiểu tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động, lãng phí nguồn lực đào tạo. Tăng cường phối hợp giữa các bên theo nguyên tắc được quy định sẽ thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo và hướng nghiệp, nâng cao sự gắn kết tốt hơn giữa giáo dục và thế giới việc làm, tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, nâng cao năng suất lao động và góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Nguyên tắc đề cao sự phù hợp với năng lực và sở thích cá nhân cũng góp phần tạo nên một lực lượng lao động có động lực và sự hài lòng cao hơn trong công việc.

Việc triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng có tác động trực tiếp đến nhiều đối tượng trong xã hội. Đối với học sinh, các em có cơ hội lựa chọn con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp hơn với năng lực và nguyện vọng cá nhân, từ đó nâng cao khả năng có việc làm và mức độ hài lòng trong công việc tương lai. Nhà trường và giáo viên có cơ sở để xây dựng và tổ chức các hoạt động hướng nghiệp hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung. Cán bộ quản lý giáo dục có căn cứ để chỉ đạo, giám sát và điều phối công tác hướng nghiệp và phân luồng phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Cha mẹ học sinh được tiếp cận với các nguyên tắc chỉ đạo công tác hướng nghiệp, từ đó hỗ trợ con lựa chọn con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế. Các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận nguồn nhân lực đã được định hướng và đào tạo sát với nhu cầu, giúp giảm chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Các cơ

quan quản lý nhà nước khác cũng có cơ sở pháp lý để phối hợp với ngành giáo dục triển khai các hoạt động liên quan đến hướng nghiệp và phân luồng, gắn với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội và thị trường lao động. Cuối cùng, toàn xã hội được hưởng lợi từ một nguồn nhân lực chất lượng cao, có cơ cấu hợp lý, góp phần vào sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân.

(3) Tác động về giới:

Việc quy định rõ các nguyên tắc đảm bảo quyền bình đẳng giới, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng trong lựa chọn nghề nghiệp dựa trên năng lực và sở thích cá nhân trong Nghị định sẽ mang lại tác động tích cực đáng kể đối với bình đẳng giới trong giáo dục và thị trường lao động. Khi các nguyên tắc này được thể chế hóa bằng pháp luật, chúng trở thành căn cứ quan trọng để xóa bỏ định kiến giới truyền thống trong việc lựa chọn ngành nghề, chẳng hạn như quan niệm "nghề này chỉ dành cho nam" hay "nghề kia chỉ phù hợp với nữ". Nguyên tắc bảo đảm quyền tự chủ trong lựa chọn nghề nghiệp sẽ tạo điều kiện để cả nam và nữ tự tin khám phá và theo đuổi những lĩnh vực vốn từng bị giới hạn bởi quan niệm xã hội, ví dụ như khuyến khích nữ giới tham gia vào các ngành STEM, kỹ thuật, công nghệ, hay khuyến khích nam giới theo đuổi các ngành nghề liên quan đến chăm sóc, giáo dục, nghệ thuật. Điều này không chỉ góp phần loại bỏ các rào cản giới trong lựa chọn nghề nghiệp mà còn thúc đẩy bình đẳng giới trong cơ cấu lao động, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực dựa trên năng lực thực chất thay vì giới tính.

Đối tượng chịu tác động trực tiếp bao gồm học sinh nam và nữ, những người sẽ có cơ hội tiếp cận thông tin hướng nghiệp một cách bình đẳng và được khuyến khích lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích cá nhân, không bị chi phối bởi định kiến giới. Nhà trường và giáo viên cũng sẽ có cơ sở pháp lý rõ ràng để triển khai các hoạt động hướng nghiệp bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới. Phụ huynh có thể thay đổi nhận thức truyền thống về vai trò giới trong lựa chọn nghề nghiệp, từ đó hỗ trợ con cái – dù là nam hay nữ – lựa chọn con đường phát triển phù hợp nhất. Bên cạnh đó, thị trường lao động sẽ được hưởng lợi từ việc đa dạng hóa nguồn nhân lực trong các lĩnh vực, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, bao trùm và phát triển bền vững hơn.

(4) Tác động của thủ tục hành chính:

Chính sách quy định các nguyên tắc chỉ đạo trong dự thảo Nghị định tuy không trực tiếp tạo ra các thủ tục hành chính mới, nhưng lại có tác động trung tính hoặc tích cực một cách gián tiếp đến quá trình xây dựng, rà soát và chuẩn hóa các thủ tục hành chính liên quan đến công tác hướng nghiệp và phân luồng trong tương lai. Khi các nguyên tắc này được quy định rõ ràng, chúng sẽ trở thành căn cứ để thiết kế và thực hiện các thủ tục một cách khoa học, minh bạch và hợp lý. Ví dụ, các thủ tục như phối hợp giữa các cơ quan, xây dựng kế hoạch hướng nghiệp tại các cơ sở giáo dục, hay liên kết với doanh nghiệp sẽ cần được thiết kế phù hợp với những nguyên tắc chỉ đạo được đề ra, chẳng hạn như nguyên tắc đơn giản, công khai và minh bạch nếu có, hoặc được suy luận hợp lý từ hệ thống

nguyên tắc chung. Việc áp dụng đúng các nguyên tắc này trong quá trình xây dựng thủ tục có thể giúp các quy trình hành chính trở nên dễ thực hiện hơn, giảm thiểu gánh nặng cho các bên liên quan như nhà trường, giáo viên, cán bộ quản lý hay doanh nghiệp, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả trong triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng.

1.3. Lựa chọn giải pháp

Dựa trên phân tích vấn đề, mục tiêu giải quyết vấn đề và đánh giá tác động của các giải pháp, việc quy định một bộ các nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục một cách rõ ràng, đầy đủ và có tính pháp lý tại Dự thảo Nghị định được lựa chọn là giải pháp nền tảng và cần thiết.

Giải pháp này được lựa chọn vì nó trực tiếp giải quyết vấn đề cốt lõi là thiếu thống nhất về nguyên tắc chỉ đạo, vốn là nguyên nhân gây ra sự lúng túng và thiếu hiệu quả trong triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng. Việc đưa các nguyên tắc này vào dự thảo Nghị định - một văn bản có hiệu lực pháp lý cao - đảm bảo tính bắt buộc và sự tuân thủ trên phạm vi toàn quốc. Các nguyên tắc này sẽ làm cơ sở định hướng cho việc xây dựng và triển khai các quy định chi tiết hơn về nội dung, phương pháp, phân luồng, điều kiện đảm bảo và trách nhiệm của các bên trong các phần tiếp theo của Nghị định và các văn bản dưới luật. Việc lựa chọn giải pháp này dự kiến sẽ mang lại các tác động tích cực rõ rệt về pháp luật, kinh tế - xã hội và giới, đồng thời có tác động trung tính hoặc tích cực gián tiếp đến thủ tục hành chính. Đây là bước đi đầu tiên và quan trọng để tạo lập một khung pháp lý vững chắc cho công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo hướng hệ thống, hiệu quả và bền vững.

Chính sách 2. Quy định chi tiết về nội dung hướng nghiệp

2.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Vấn đề:

Trong bối cảnh thị trường lao động và công nghệ đang thay đổi nhanh chóng, phương pháp giáo dục hướng nghiệp truyền thống trong các trường phổ thông ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế và không còn đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Các phương pháp hiện tại thường thiếu tính thực tiễn, không gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tế của thị trường lao động, đồng thời ít chú trọng đến việc phát triển kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề – những yếu tố thiết yếu cho người lao động trong kỷ nguyên mới. Việc nội dung giáo dục hướng nghiệp còn tản mạn, thiếu chuẩn hóa, thiếu sự liên kết hệ thống giữa các cấp học, và chậm cập nhật các thông tin mới về thị trường lao động, đặc biệt là những ngành nghề mới nổi trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đã khiến học sinh gặp khó khăn trong việc xác định định hướng nghề nghiệp phù hợp. Thực tế này dẫn đến tình trạng học sinh được cung cấp thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác, từ đó đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp không sát với năng lực, sở thích cá nhân hoặc không phù hợp với nhu cầu xã hội.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Nhằm giải quyết vấn đề nêu trên, chính sách đặt mục tiêu xây dựng một hệ thống quy định cụ thể, chi tiết và thống nhất về nội dung giáo dục hướng nghiệp cần triển khai ở từng cấp học và trình độ đào tạo. Nội dung này phải được chuẩn hóa trên phạm vi toàn quốc và cập nhật thường xuyên để phản ánh đúng sự biến đổi của kinh tế – xã hội, khoa học – công nghệ và thị trường lao động. Qua đó, học sinh sẽ có cơ hội tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác và thiết thực, đồng thời được trang bị các kỹ năng thực tiễn và kỹ năng mềm cần thiết. Điều này sẽ giúp các em hiểu đúng về nhu cầu nghề nghiệp trong xã hội hiện đại, từ đó đưa ra quyết định học tập và nghề nghiệp phù hợp với năng lực cá nhân và bối cảnh phát triển chung của đất nước.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp:

Để giải quyết vấn đề về nội dung giáo dục hướng nghiệp hiện nay, Dự thảo Nghị định đã đưa ra giải pháp chủ yếu là quy định chi tiết các nội dung bắt buộc cần được tích hợp và triển khai trong chương trình giáo dục hướng nghiệp ở các cấp học. Theo Điều 4 của Dự thảo, các nội dung này bao gồm: giáo dục về các con đường học tập, hệ thống giáo dục quốc dân và các loại hình cơ sở giáo dục; cung cấp thông tin về thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động, xu hướng phát triển ngành nghề và yêu cầu về trình độ, kỹ năng; hướng dẫn học sinh tự đánh giá năng lực, sở thích, giá trị và đặc điểm tâm sinh lý cá nhân; xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và xã hội; giáo dục các kỹ năng mềm và kỹ năng cần thiết cho học tập suốt đời và tham gia thị trường lao động (như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, thích ứng...). Đồng thời, Dự thảo cũng quy định việc cập nhật thường xuyên các nội dung hướng nghiệp nhằm đáp ứng sự thay đổi của kinh tế – xã hội và thị trường lao động. Việc quy định cụ thể các nội dung này trong Nghị định sẽ tạo cơ sở pháp lý để Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền xây dựng chương trình, tài liệu chuẩn, đồng thời yêu cầu các cơ sở giáo dục tích hợp và triển khai thống nhất, đồng bộ.

b) Tác động:

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Về tác động, đối với hệ thống pháp luật, việc quy định chi tiết nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Nghị định sẽ là nền tảng cho việc rà soát, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn dưới luật, qua đó giúp hoàn thiện hệ thống pháp lý về giáo dục hướng nghiệp, bảo đảm tính thống nhất trên toàn quốc. Về kinh tế – xã hội, chính sách này mang lại nhiều tác động tích cực. Học sinh sẽ được tiếp cận thông tin hướng nghiệp đầy đủ, có hệ thống, cập nhật, giúp các em tự đánh giá bản thân chính xác, hiểu biết hơn về thị trường lao động, từ đó đưa ra lựa chọn học tập và nghề nghiệp đúng đắn, giảm thiểu tình trạng chọn sai ngành, học trái nghề, thất

ng nghiệp hoặc làm việc không phù hợp sau tốt nghiệp. Nhà trường và giáo viên có khung nội dung chuẩn hóa để triển khai, góp phần nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong hoạt động hướng nghiệp. Thị trường lao động và nền kinh tế sẽ hưởng lợi từ việc học sinh được định hướng ngành nghề sát thực tế, cung ứng nguồn nhân lực phù hợp với các ngành nghề ưu tiên và mới nổi, góp phần nâng cao năng suất lao động và khả năng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội:

Về tác động, đối với hệ thống pháp luật, việc quy định chi tiết nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Nghị định sẽ là nền tảng cho việc rà soát, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn dưới luật, qua đó giúp hoàn thiện hệ thống pháp lý về giáo dục hướng nghiệp, bảo đảm tính thống nhất trên toàn quốc. Về kinh tế – xã hội, chính sách này mang lại nhiều tác động tích cực. Học sinh sẽ được tiếp cận thông tin hướng nghiệp đầy đủ, có hệ thống, cập nhật, giúp các em tự đánh giá bản thân chính xác, hiểu biết hơn về thị trường lao động, từ đó đưa ra lựa chọn học tập và nghề nghiệp đúng đắn, giảm thiểu tình trạng chọn sai ngành, học trái nghề, thất nghiệp hoặc làm việc không phù hợp sau tốt nghiệp. Nhà trường và giáo viên có khung nội dung chuẩn hóa để triển khai, góp phần nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp trong hoạt động hướng nghiệp. Thị trường lao động và nền kinh tế sẽ hưởng lợi từ việc học sinh được định hướng ngành nghề sát thực tế, cung ứng nguồn nhân lực phù hợp với các ngành nghề ưu tiên và mới nổi, góp phần nâng cao năng suất lao động và khả năng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ.

(3) Tác động về giới:

Chính sách cũng có tác động tích cực đến bình đẳng giới. Nếu nội dung hướng nghiệp được xây dựng theo hướng không mang định kiến giới, khuyến khích học sinh khám phá ngành nghề dựa trên năng lực, sở thích thay vì khuôn mẫu giới tính, thì sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giới trong lựa chọn nghề nghiệp. Ví dụ, việc giới thiệu các hình mẫu nữ giới thành công trong STEM hoặc nam giới trong lĩnh vực dịch vụ, chăm sóc có thể giúp học sinh vượt qua rào cản xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục và trong thị trường lao động.

(4) Tác động của thủ tục hành chính:

Về mặt thủ tục hành chính, chính sách này sẽ phát sinh các thủ tục liên quan đến việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt nội dung chương trình và tài liệu hướng nghiệp ở cấp Bộ hoặc cơ quan quản lý. Các cơ sở giáo dục cũng có thể cần thực hiện các thủ tục nội bộ để tích hợp nội dung hướng nghiệp vào kế hoạch giảng dạy. Mặc dù có thể làm tăng khối lượng công việc trong giai đoạn đầu, nhưng về lâu dài, việc có nội dung chuẩn hóa sẽ giúp giảm sự lúng túng, tùy tiện trong triển khai và góp phần đơn giản hóa các quy trình liên quan. Tuy nhiên, cần bảo đảm rằng các thủ tục mới được thiết kế một cách đơn giản, minh bạch và hiệu quả nhằm tránh gây gánh nặng không cần thiết cho các bên liên quan.

2.3. Lựa chọn giải pháp

Quy định chi tiết về các mảng nội dung giáo dục hướng nghiệp cần được triển khai trong Dự thảo Nghị định được xác định là giải pháp trọng tâm nhằm khắc phục tình trạng thiếu chuẩn hóa, thiếu tính hệ thống và chậm cập nhật trong nội dung hướng nghiệp hiện nay. Việc chuẩn hóa này không chỉ giúp thống nhất nội dung triển khai trên phạm vi toàn quốc mà còn bảo đảm học sinh được tiếp cận thông tin hướng nghiệp một cách đầy đủ, chính xác và thiết thực. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả của các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Chính sách 3. Quy định về định hướng phân luồng trong giáo dục

3.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Vấn đề:

Công tác phân luồng học sinh sau các cấp học phổ thông (THCS, THPT) ở Việt Nam hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn và chưa đạt được các mục tiêu đề ra. Một trong những nguyên nhân cốt lõi là sự thiếu hụt các quy định pháp lý rõ ràng, cụ thể và có tính ràng buộc liên quan đến các “luồng” học tập và nghề nghiệp mà học sinh có thể lựa chọn sau mỗi cấp học. Các con đường ngoài học lên đại học – như học trung cấp, cao đẳng, sơ cấp nghề hoặc tham gia thị trường lao động – chưa được trình bày một cách bài bản, đầy đủ thông tin và đủ sức hấp dẫn đối với học sinh và phụ huynh. Tình trạng này, cộng với tâm lý “chuộng bằng cấp”, định kiến xã hội đối với học nghề, và sự thiếu kết nối giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, đã khiến phần lớn học sinh và phụ huynh tiếp tục theo đuổi lối đi học thuật truyền thống. Hệ quả là hệ thống đại học bị quá tải, trong khi thị trường lao động lại thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng lao động có tay nghề, dẫn đến sự mất cân đối trong cơ cấu nguồn nhân lực quốc gia.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Trước thực trạng đó, chính sách được xây dựng với mục tiêu xác định một cách minh bạch, cụ thể và có tính pháp lý về các định hướng phân luồng học sinh sau khi hoàn thành chương trình phổ thông trung học cơ sở và trung học phổ thông. Chính sách này nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và các bên liên quan thực hiện tốt công tác thông tin, tư vấn hướng nghiệp một cách đầy đủ, chính xác và hấp dẫn về tất cả các con đường học tập và nghề nghiệp. Qua đó, học sinh và phụ huynh sẽ có thêm niềm tin, lựa chọn đa dạng và phù hợp hơn với năng lực cá nhân, sở thích cũng như thực tiễn nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế – xã hội. Việc này sẽ góp phần quan trọng vào việc giải quyết bài toán mất cân đối nguồn nhân lực và thúc đẩy phân luồng hiệu quả, thực chất hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp:

Giải pháp chính được đề xuất trong Dự thảo Nghị định nhằm giải quyết vấn đề về định hướng phân luồng là quy định rõ ràng, chi tiết các luồng học tập và nghề nghiệp cụ thể mà học sinh có thể lựa chọn sau khi hoàn thành cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, như được nêu tại Điều 5. Cụ thể, sau khi hoàn thành cấp THCS, học sinh có thể lựa chọn tiếp tục học lên THPT; hoặc theo học chương trình trung cấp (có thể kết hợp hoặc không kết hợp với chương trình văn hóa THPT); hoặc học sơ cấp nghề; hoặc tham gia thị trường lao động. Sau khi hoàn thành cấp THPT, học sinh có thể học tiếp lên đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề hoặc tham gia thị trường lao động. Việc xác định và công nhận rõ ràng các định hướng này trong khuôn khổ pháp luật là bước tiến quan trọng nhằm chính thức hóa và thúc đẩy tất cả các con đường học tập, nghề nghiệp sau phổ thông – thay vì chỉ tập trung vào hướng học lên đại học như trước đây.

b) Tác động:

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Về mặt pháp lý, quy định rõ các định hướng phân luồng sẽ góp phần hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và các mối liên thông giữa các bậc học. Đây cũng là nền tảng để rà soát, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và chuyển tiếp giữa các cấp học – góp phần bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch trong hệ thống pháp luật giáo dục và đào tạo.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội:

Về mặt kinh tế – xã hội, chính sách mang lại nhiều tác động tích cực. Đối với học sinh và phụ huynh, việc có cái nhìn rõ ràng và có tính pháp lý về các con đường học tập và nghề nghiệp sẽ giúp giảm bớt lo lắng, băn khoăn, đồng thời tạo điều kiện để đưa ra quyết định phù hợp hơn với năng lực, sở thích và điều kiện của bản thân, không bị giới hạn trong khuôn mẫu học đại học. Đối với hệ thống giáo dục, chính sách này tác động trực tiếp đến cơ cấu tuyển sinh và quy mô đào tạo ở các bậc học khác nhau, góp phần điều tiết áp lực vào đại học và tăng tỷ lệ học sinh chọn giáo dục nghề nghiệp – từ đó cân bằng hơn giữa các loại hình đào tạo. Đối với thị trường lao động, nếu phân luồng được thực hiện hiệu quả sẽ giúp tăng tỷ lệ lao động có kỹ năng nghề, giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động kỹ thuật và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ có điều kiện tiếp cận nguồn tuyển sinh tiềm năng lớn hơn, trong khi các trường đại học có thể tập trung vào đào tạo chuyên sâu và nghiên cứu khoa học.

(3) Tác động về giới:

Chính sách cũng góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong lựa chọn nghề nghiệp. Khi tất cả các định hướng học tập và nghề nghiệp đều được coi trọng như nhau và được truyền thông, tư vấn trên cơ sở bình đẳng, học sinh nam và nữ sẽ có cơ hội lựa chọn ngành nghề dựa trên năng lực và sở thích thay vì khuôn mẫu giới. Điều này có thể giúp nữ giới tự tin theo đuổi các ngành kỹ thuật, công nghệ, và nam giới không e ngại khi lựa chọn các ngành dịch vụ, chăm sóc – từ đó đa dạng hóa nguồn nhân lực và thúc đẩy bình đẳng giới trong thị trường lao động.

(4) Tác động của thủ tục hành chính:

Tuy nhiên, chính sách này cũng có thể làm phát sinh hoặc điều chỉnh một số thủ tục hành chính liên quan đến công tác tuyển sinh và phân luồng. Ví dụ: thủ tục xét tuyển vào trung cấp, cao đẳng sau THCS/THPT; quy trình liên thông giữa các trình độ đào tạo; thủ tục thống kê, báo cáo số liệu phân luồng... Các thủ tục này cần được chuẩn hóa, thiết kế đơn giản, minh bạch và phù hợp để tránh tạo thêm gánh nặng hành chính cho các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý.

3.3. Lựa chọn giải pháp

Quy định chi tiết các định hướng phân luồng cụ thể cho học sinh sau khi hoàn thành cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Điều 5 của Dự thảo Nghị định được xác định là giải pháp trọng tâm nhằm khắc phục tình trạng thiếu rõ ràng trong các con đường học tập và nghề nghiệp sau phổ thông. Việc thể chế hóa các định hướng phân luồng này không chỉ tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc và minh bạch cho các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc triển khai, mà còn góp phần quan trọng trong việc định hướng lại nhận thức của xã hội về giá trị và vai trò của các lựa chọn nghề nghiệp đa dạng. Qua đó, chính sách sẽ khuyến khích học sinh lựa chọn các lộ trình học tập và nghề nghiệp phù hợp hơn với năng lực, sở thích cá nhân và yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Đây là bước đi then chốt nhằm cơ cấu lại nguồn nhân lực quốc gia theo hướng cân bằng, hiệu quả và thích ứng tốt hơn với sự phát triển của nền kinh tế – xã hội.

Chính sách 4. Quy định về các Biện pháp thực hiện hướng nghiệp và phân luồng

4.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Vấn đề:

Mặc dù trong thời gian qua đã có nhiều chủ trương và định hướng liên quan đến công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, tuy nhiên việc triển khai thực tế vẫn còn thiếu hiệu quả, chưa đa dạng và chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn. Các biện pháp tổ chức thực hiện hiện nay phần lớn vẫn mang tính hình thức, chủ yếu là tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học truyền thống mà chưa có sự đổi mới về cách tiếp cận. Hoạt động trải nghiệm thực tế còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng, chưa đủ để giúp học sinh có cơ hội tiếp cận và hiểu rõ về các lĩnh vực nghề nghiệp. Việc tư vấn hướng nghiệp mang tính cá nhân cũng chưa được triển khai hiệu quả do thiếu đội ngũ chuyên trách và phương pháp phù hợp. Bên cạnh đó, mối liên hệ và cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các bên ngoài

như gia đình, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa được thiết lập chặt chẽ hoặc chưa vận hành một cách hiệu quả. Tình trạng thiếu đa dạng, kém thực tế trong các biện pháp triển khai không chỉ làm giảm sự hứng thú của học sinh mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả tiếp nhận thông tin, khiến công tác hướng nghiệp và phân luồng chưa thực sự phát huy được vai trò và đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra..

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Nhằm khắc phục những tồn tại nêu trên, chính sách được xây dựng với mục tiêu quy định và thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp tổ chức thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng một cách đa dạng, sáng tạo, thiết thực và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ sở giáo dục. Chính sách hướng đến việc nâng cao tính thực hành, tăng cường hoạt động trải nghiệm và mở rộng sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là sự kết nối với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và gia đình. Qua đó, bảo đảm học sinh được tiếp cận công tác hướng nghiệp và phân luồng một cách toàn diện, hiệu quả, có cơ sở vững chắc để đưa ra những quyết định đúng đắn về con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp với bản thân và xu thế phát triển của xã hội.

4.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp:

Giải pháp trọng tâm được đề xuất trong Dự thảo Nghị định để khắc phục tình trạng triển khai hình thức, thiếu thực tế trong công tác hướng nghiệp và phân luồng hiện nay là quy định cụ thể các biện pháp tổ chức thực hiện tại Điều 6. Các biện pháp này bao gồm: tích hợp nội dung hướng nghiệp và phân luồng vào các môn học phù hợp, nhất là trong chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành như tham quan cơ sở sản xuất, hội thảo nghề nghiệp, cuộc thi, dự án liên quan đến ngành nghề; cung cấp tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu cho học sinh theo hình thức cá nhân hoặc nhóm; tăng cường phối hợp với gia đình thông qua các hoạt động tuyên truyền, hội thảo; thiết lập cơ chế liên kết thường xuyên với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp gắn với thực tiễn; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin như nền tảng số, phần mềm trắc nghiệm sở thích/năng lực, tư vấn trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và triển khai.

b) Tác động:

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Về mặt pháp lý, việc quy định cụ thể các biện pháp thực hiện sẽ là căn cứ để các bộ, ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, như Thông tư quy định tổ chức hoạt động trải nghiệm, hay Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trong công tác hướng nghiệp. Đây là bước quan trọng để hoàn thiện khung pháp lý, đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả trong việc áp dụng các biện pháp trên phạm vi toàn quốc.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội:

Về kinh tế – xã hội, chính sách này mang lại nhiều tác động tích cực. Học sinh sẽ được tiếp cận hoạt động hướng nghiệp đa dạng, thực tế và hấp dẫn hơn, từ đó có cái nhìn thực tiễn về nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm, nâng cao năng lực tự đánh giá và đưa ra lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Đối với nhà trường và giáo viên, việc có khung pháp lý và danh mục biện pháp rõ ràng sẽ giúp triển khai công tác hướng nghiệp một cách chủ động, hiệu quả hơn, dù cũng đòi hỏi đầu tư thêm về thời gian và nguồn lực. Về phía doanh nghiệp, chính sách này tạo điều kiện để tham gia vào quá trình hướng nghiệp thông qua cơ chế phối hợp rõ ràng, qua đó tiếp cận sớm với nguồn nhân lực tương lai, truyền thông ngành nghề và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo nhu cầu thực tiễn. Tác động tích cực lan tỏa đến xã hội nói chung, thông qua việc nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của hướng nghiệp và phân luồng, cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng phù hợp hơn với cơ cấu kinh tế.

(3) Tác động về giới:

Chính sách cũng có tác động rõ rệt đến bình đẳng giới. Các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế và tư vấn cá nhân, nếu được thiết kế bảo đảm nguyên tắc không định kiến giới, sẽ giúp học sinh tiếp cận ngành nghề một cách khách quan, không bị giới hạn bởi khuôn mẫu xã hội. Ví dụ, tổ chức tham quan các doanh nghiệp kỹ thuật, công nghệ có thể tạo cảm hứng cho nữ sinh; trong khi nam sinh cũng được khuyến khích tiếp cận các ngành dịch vụ, chăm sóc. Qua đó, chính sách góp phần thúc đẩy sự lựa chọn nghề nghiệp dựa trên năng lực và sở thích cá nhân thay vì định kiến giới tính, góp phần đa dạng hóa cơ cấu ngành nghề trong thị trường lao động.

(4) Tác động của thủ tục hành chính:

Về thủ tục hành chính, chính sách này có thể phát sinh hoặc điều chỉnh các thủ tục liên quan đến việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp như phối hợp với doanh nghiệp, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức ngoại khóa, và công tác thống kê, báo cáo. Tuy nhiên, nếu được quy định và hướng dẫn tốt, các thủ tục này có thể được chuẩn hóa, đơn giản hóa và vận hành hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các bên liên quan trong việc triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng.

4.3. Lựa chọn giải pháp

Quy định cụ thể các biện pháp tổ chức thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục tại Điều 6 của Dự thảo Nghị định được lựa chọn là giải pháp cốt lõi nhằm chuyển hóa các chủ trương, nguyên tắc và định hướng thành hành động cụ thể, thiết thực. Giải pháp này tập trung khắc phục tình trạng triển khai còn mang tính hình thức, đồng thời tăng cường tính thực tế, sự đa dạng và hiệu quả của các hoạt động hướng nghiệp và phân luồng trong nhà trường. Việc đưa các biện pháp này vào quy định pháp lý không chỉ tạo cơ sở để triển khai thống nhất trên toàn quốc, mà còn góp phần huy động sự phối hợp tích cực của

các bên liên quan như gia đình, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học. Qua đó, bảo đảm học sinh được tiếp cận công tác hướng nghiệp một cách bài bản, toàn diện và hiệu quả, phục vụ tốt cho việc lựa chọn con đường học tập và nghề nghiệp phù hợp với năng lực cá nhân và yêu cầu phát triển của thị trường lao động.

Chính sách 5. Quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp và phân luồng

5.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Vấn đề:

Một trong những rào cản lớn nhất đối với việc triển khai hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng hiện nay là sự thiếu hụt và yếu kém về các điều kiện đảm bảo cần thiết. Đội ngũ thực hiện công tác hướng nghiệp, bao gồm giáo viên kiêm nhiệm và cán bộ tư vấn chuyên trách, hiện còn thiếu về số lượng, đồng thời năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Nhiều người chưa được đào tạo, bồi dưỡng bài bản và chưa được hưởng các chính sách đãi ngộ phù hợp để có thể yên tâm và gắn bó với công tác này lâu dài. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động hướng nghiệp tại nhiều cơ sở giáo dục còn rất hạn chế, lạc hậu hoặc thiếu thốn – điển hình như thiếu phòng tư vấn chuyên biệt, tài liệu chuyên sâu, công cụ đánh giá năng lực, hay hệ thống thông tin chính thống về ngành nghề và thị trường lao động. Nguồn kinh phí đầu tư cho hướng nghiệp cũng chưa được quan tâm đúng mức, vừa hạn chế, vừa thiếu cơ chế phân bổ rõ ràng và hiệu quả. Hệ thống thông tin nghề nghiệp và thị trường lao động thì còn phân tán, cập nhật chậm và khó tiếp cận đối với giáo viên, học sinh và phụ huynh. Tình trạng thiếu đồng bộ và thiếu hụt nghiêm trọng các điều kiện đảm bảo này khiến chất lượng, tính chuyên nghiệp và khả năng duy trì bền vững của công tác hướng nghiệp – phân luồng bị ảnh hưởng nặng nề, dù các chính sách và biện pháp triển khai có phong phú đến đâu.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Trước thực trạng nêu trên, chính sách được xây dựng với mục tiêu thiết lập khung pháp lý xác định rõ ràng các yêu cầu và tiêu chuẩn tối thiểu về điều kiện đảm bảo cho công tác hướng nghiệp và phân luồng trong hệ thống giáo dục. Chính sách hướng đến việc tạo nền tảng pháp lý và trách nhiệm cụ thể cho các cấp quản lý nhà nước và các cơ sở giáo dục trong việc đầu tư, phát triển đội ngũ thực hiện hướng nghiệp; bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, đầy đủ; bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí; xây dựng hệ thống thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động một cách tập trung, cập nhật và dễ tiếp cận. Từ đó, nâng cao năng lực triển khai, chất lượng và hiệu quả của hoạt động hướng nghiệp – phân luồng, đảm bảo tính bền vững và thực chất của công tác này trong toàn hệ thống giáo dục.

5.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp:

Giải pháp chính được đề xuất trong Dự thảo Nghị định nhằm giải quyết vấn đề thiếu hụt các điều kiện đảm bảo là quy định rõ ràng các yêu cầu cần thiết cho việc thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, được thể hiện tại Chương III (từ Điều 7 trở đi). Các quy định này bao gồm: xác định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ người làm công tác hướng nghiệp; quy định về đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đãi ngộ đối với giáo viên và cán bộ tư vấn chuyên trách; xác lập các yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất như không gian tư vấn, tài liệu, công cụ hỗ trợ, ứng dụng công nghệ thông tin; quy định rõ trách nhiệm và cơ chế đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn huy động khác; và thiết lập hệ thống thông tin quốc gia về ngành nghề, thị trường lao động, cơ sở đào tạo và nhu cầu nhân lực. Việc các điều kiện đảm bảo này được quy định trong Nghị định sẽ tạo hành lang pháp lý rõ ràng và bắt buộc để các cấp, ngành và cơ sở giáo dục ưu tiên đầu tư, tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả.

b) Tác động:

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Về mặt pháp luật, giải pháp này có tác động tích cực khi góp phần hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tiêu chuẩn trường học, định mức đội ngũ, đầu tư công, quản lý tài chính và xây dựng hệ thống thông tin ngành. Đây là cơ sở để các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm sự đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung, biện pháp và điều kiện triển khai trong toàn hệ thống giáo dục.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội:

Về kinh tế – xã hội, chính sách mang lại nhiều lợi ích rõ rệt. Đối với công tác hướng nghiệp – phân luồng, việc bảo đảm đầy đủ và nâng cao chất lượng các điều kiện như đội ngũ, cơ sở vật chất, thông tin và kinh phí sẽ nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững của hoạt động. Học sinh sẽ được tiếp cận với dịch vụ hướng nghiệp bài bản, thông tin đầy đủ, các hoạt động trải nghiệm đa dạng và hỗ trợ tốt hơn trong quá trình ra quyết định. Nhà trường và giáo viên cũng được hỗ trợ đáng kể về nguồn lực, góp phần giảm áp lực và nâng cao chất lượng thực hiện. Đối với thị trường lao động và nền kinh tế, chính sách sẽ góp phần định hướng đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp hơn với nhu cầu phát triển, từ đó thúc đẩy năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, một tác động tiêu cực tiềm tàng là yêu cầu đầu tư ban đầu về tài chính và nguồn lực có thể tạo áp lực cho ngân sách nhà nước nếu không có kế hoạch và lộ trình hợp lý.

(3) Tác động về giới:

Chính sách cũng có tác động gián tiếp tích cực đến bình đẳng giới. Khi đội ngũ tư vấn được nâng cao năng lực, đặc biệt trong việc tư vấn không định kiến và hỗ trợ học sinh dựa trên năng lực, sở thích cá nhân, học sinh nam và nữ sẽ có cơ hội tiếp cận nghề nghiệp một cách công bằng hơn. Hệ thống thông tin ngành nghề, nếu được xây dựng và truyền thông hợp lý, cũng góp phần xóa bỏ những định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng nếu việc đầu tư vào điều kiện đảm bảo không được phân bổ công bằng giữa các vùng miền hoặc

lĩnh vực đào tạo, có thể vô tình tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội hướng nghiệp chất lượng giữa các nhóm giới tính hoặc nhóm thiệt thòi.

(4) Tác động của thủ tục hành chính:

Về thủ tục hành chính, chính sách sẽ làm phát sinh các thủ tục mới hoặc điều chỉnh thủ tục hiện hành liên quan đến tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm đội ngũ; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị; lập dự toán, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí; xây dựng và vận hành hệ thống thông tin. Tuy nhiên, việc quy định rõ ràng trong Nghị định sẽ tạo cơ sở pháp lý cho các thủ tục này được triển khai một cách minh bạch, nhất quán và hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý (như hồ sơ giáo viên, tài sản công, ngân sách) có thể giúp đơn giản hóa quy trình, giảm bớt gánh nặng thủ tục và nâng cao hiệu quả thực hiện.

5.3. Lựa chọn giải pháp

Quy định các yêu cầu cụ thể về các điều kiện đảm bảo thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục tại Chương III của Dự thảo Nghị định được lựa chọn là giải pháp thiết yếu nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững của hoạt động này trong thực tiễn. Giải pháp này tập trung giải quyết trực tiếp vấn đề thiếu hụt nguồn lực – bao gồm nhân lực, vật lực, tài lực và thông tin – vốn đang là rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến chất lượng và mức độ triển khai thực chất công tác hướng nghiệp và phân luồng tại các cơ sở giáo dục hiện nay. Việc đưa các yêu cầu về điều kiện đảm bảo vào văn bản quy phạm pháp luật ở cấp Nghị định tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để yêu cầu các cấp quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản và các cơ sở giáo dục chủ động bố trí, đầu tư và xây dựng các điều kiện cần thiết. Qua đó, giải pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực tổ chức triển khai, tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả thực hiện, đồng thời bảo đảm sự bền vững trong dài hạn của công tác hướng nghiệp và phân luồng. Đây cũng là tiền đề quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu về phân luồng học sinh và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế – xã hội quốc gia.

Chính sách 6. Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

6.1. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Vấn đề

Công tác hướng nghiệp và phân luồng là một nhiệm vụ mang tính chất liên ngành, liên cấp và liên lực lượng, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều chủ thể trong xã hội, bao gồm các Bộ, ngành ở Trung ương, chính quyền địa phương các cấp, cơ sở giáo dục, gia đình, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các chỉ đạo hiện hành, trách nhiệm của từng chủ thể tham gia vẫn còn tản mạn, chưa được quy định đầy đủ, rõ ràng và thiếu tính hệ thống. Tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm, cùng với việc chưa thiết lập được cơ chế phối hợp hiệu quả, đã dẫn đến các hoạt động triển khai trong thực tiễn diễn ra một cách rời rạc, thiếu đồng bộ, mang tính cục bộ, thậm chí đùn đẩy trách nhiệm giữa các bên. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng

đến hiệu quả tổng thể của công tác hướng nghiệp và phân luồng. Đặc biệt, vai trò và trách nhiệm của những chủ thể then chốt như gia đình, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội chưa được xác định rõ ràng và chưa được phát huy đầy đủ trong thực tiễn triển khai.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, chính sách được xây dựng với mục tiêu phân định một cách rõ ràng, đầy đủ và cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của từng chủ thể có liên quan trong công tác hướng nghiệp và phân luồng, bao gồm các Bộ, ngành ở Trung ương; chính quyền địa phương các cấp; cơ sở giáo dục; gia đình; doanh nghiệp; và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Đồng thời, chính sách hướng đến việc xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp và liên lực lượng một cách đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm mọi chủ thể tham gia đều hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đồng thời có trách nhiệm thực hiện thống nhất, phối hợp chặt chẽ và nâng cao trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức triển khai công tác hướng nghiệp và phân luồng trong toàn hệ thống giáo dục.

6.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp:

Giải pháp được lựa chọn trong Dự thảo Nghị định để giải quyết vấn đề về phân định trách nhiệm và tăng cường phối hợp là quy định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác hướng nghiệp và phân luồng, được thể hiện tại Chương IV của Dự thảo. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo giữ vai trò chủ trì trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến hướng nghiệp và phân luồng; hướng dẫn tỷ lệ phân luồng theo từng giai đoạn phát triển; ban hành chương trình khung, nội dung giáo dục hướng nghiệp; quy định về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu; tổ chức kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Chính phủ.

Các bộ, ngành liên quan, như Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, cũng có trách nhiệm phối hợp, trong đó Bộ Nội vụ cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện chính sách đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác hướng nghiệp, còn Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, chính sách liên quan theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Các bộ, ngành khác có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn diện công tác hướng nghiệp và phân luồng tại địa phương: xác định tỷ lệ phân luồng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp; huy động, bố trí nguồn lực, xây dựng học liệu phù hợp; tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin thị trường lao động; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và gửi báo cáo hằng năm về Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quy định đầy đủ và có hệ thống các trách nhiệm này trong Nghị định tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ để triển khai đồng bộ trên toàn quốc và tăng cường tính ràng buộc đối với các chủ thể liên quan.

b) Tác động:

(1) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc quy định rõ ràng trách nhiệm của các bên liên quan trong Chương IV của Dự thảo Nghị định có tác động tích cực rõ rệt đối với cả hệ thống pháp luật và thực tiễn tổ chức thực hiện. Về mặt pháp lý, đây là bước đi cần thiết để hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp trong lĩnh vực hướng nghiệp và phân luồng, bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót trách nhiệm, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực.

(2) Tác động về kinh tế - xã hội:

Về mặt kinh tế - xã hội, việc xác định trách nhiệm cụ thể sẽ giúp công tác hướng nghiệp và phân luồng được triển khai thống nhất, có hệ thống và thực chất hơn trên toàn quốc. Việc các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục, chính quyền địa phương, gia đình và doanh nghiệp cùng được phân công rõ ràng sẽ thúc đẩy sự phối hợp hiệu quả, hạn chế tình trạng "mạnh ai nấy làm" hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Điều này không chỉ giúp học sinh được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp chuyên nghiệp và thông tin cập nhật về thị trường lao động mà còn góp phần quan trọng vào việc cơ cấu lại nguồn nhân lực theo hướng phù hợp với nhu cầu phát triển của từng địa phương và cả nước.

(3) Tác động về giới:

Tác động gián tiếp đến bình đẳng giới cũng có thể được ghi nhận, khi nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương – những chủ thể có ảnh hưởng trực tiếp đến lựa chọn nghề nghiệp của học sinh – được chỉ đạo rõ ràng và có thể tích hợp yếu tố giới vào trong hoạt động hướng nghiệp. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả thực tế, các hướng dẫn triển khai cần được cụ thể hóa thêm trong quá trình thực hiện.

(4) Tác động của thủ tục hành chính:

Về thủ tục hành chính, việc thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành có thể phát sinh các thủ tục như quy trình báo cáo, kiểm tra liên ngành, tổng hợp số liệu... Tuy nhiên, nếu được thiết kế hợp lý, các thủ tục này sẽ góp phần đơn giản hóa quá trình triển khai, tăng tính minh bạch và giúp kiểm soát trách nhiệm rõ ràng hơn, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý mà không gây áp lực hành chính không cần thiết.

6.3. Lựa chọn giải pháp

Quy định chi tiết trách nhiệm của các Bộ, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong công tác hướng nghiệp và phân luồng tại Chương IV của Dự thảo Nghị định được lựa chọn là giải pháp then chốt nhằm bảo đảm sự tham gia đầy đủ, chủ động và phối hợp hiệu quả của tất cả các chủ thể trong xã hội. Giải pháp này giải quyết trực tiếp vấn đề thiếu rõ ràng trong phân công trách nhiệm và thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ – vốn là một trong những rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai hiện nay. Việc xác lập rõ trách nhiệm của từng bên trong văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao không chỉ nâng cao tính ràng buộc và trách nhiệm giải trình, mà còn tạo cơ sở pháp lý vững chắc để huy động sức mạnh tổng hợp

của cả hệ thống chính trị, chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Qua đó, chính sách sẽ góp phần thúc đẩy triển khai thực chất, hiệu quả và bền vững công tác hướng nghiệp và phân luồng trên phạm vi toàn quốc, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển giáo dục và nguồn nhân lực theo định hướng chiến lược.

III. KẾT LUẬN

Sau khi tiến hành đánh giá tác động của các chính sách được đề xuất trong Dự thảo Nghị định Quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục, có thể khẳng định việc ban hành Nghị định, với các quy định chi tiết và đồng bộ về công tác này, sẽ mang lại những tác động sâu sắc và chủ yếu là tích cực đối với hệ thống giáo dục, thị trường lao động và toàn xã hội:

1. Tác động tích cực

Việc ban hành Nghị định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông là một bước đi quan trọng nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho lĩnh vực còn nhiều bất cập này. Các quy định trong Dự thảo về nguyên tắc chỉ đạo, nội dung cụ thể, định hướng phân luồng rõ ràng, biện pháp thực hiện đa dạng, điều kiện đảm bảo và phân công trách nhiệm chi tiết sẽ tạo lập một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch và có hiệu lực pháp lý cao. Điều này góp phần khắc phục tình trạng phân tán, thiếu thống nhất trong các quy định hiện hành, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tổ chức thực hiện thống nhất trên toàn quốc.

Việc chuẩn hóa nội dung giáo dục hướng nghiệp, đa dạng hóa các biện pháp tổ chức thực hiện (tích hợp nội dung, trải nghiệm thực tế, tư vấn chuyên sâu, liên kết với doanh nghiệp...) và bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và thông tin sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả thực tiễn của công tác hướng nghiệp. Nhờ đó, học sinh sẽ được tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, có cơ hội trải nghiệm nghề nghiệp thực tế, hiểu rõ hơn về bản thân và thế giới việc làm, từ đó đưa ra các lựa chọn phù hợp hơn về con đường học tập và nghề nghiệp.

Về phân luồng, các quy định rõ ràng về định hướng sau THCS và THPT, cùng với các biện pháp tăng cường tư vấn và truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, sẽ góp phần định hướng lại nhận thức xã hội, khắc phục tâm lý "chuộng bằng cấp", đồng thời tăng tỷ lệ học sinh lựa chọn học nghề hoặc các lộ trình học tập thay thế đại học truyền thống. Qua đó, chính sách giúp điều chỉnh cơ cấu trình độ nguồn nhân lực theo hướng hợp lý, cân đối hơn với nhu cầu thị trường lao động.

Chính sách cũng góp phần giải quyết bài toán mất cân đối cung – cầu lao động, bằng việc thúc đẩy phân luồng phù hợp hơn với năng lực cá nhân và nhu cầu phát triển kinh tế. Điều này sẽ làm giảm tình trạng thiếu hụt lao động kỹ năng ở một số ngành, giảm tỷ lệ thất nghiệp hoặc làm trái ngành, đồng thời nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đặc biệt, chính sách nhấn mạnh vai trò của phối hợp liên ngành, liên cấp và liên lực lượng, thông qua quy định cụ thể về trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, nhà trường, doanh nghiệp, gia đình và tổ chức xã hội. Việc huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội sẽ tạo nền tảng vững chắc cho một hệ sinh thái hướng nghiệp – phân luồng phát triển toàn diện, hiệu quả và gắn kết với thực tiễn.

Về mặt bình đẳng giới, các nội dung, biện pháp và cách tiếp cận trong Dự thảo, nếu được triển khai đúng theo nguyên tắc không định kiến giới, sẽ góp phần xóa bỏ các khuôn mẫu truyền thống trong lựa chọn ngành nghề, tạo điều kiện để cả nam và nữ học sinh lựa chọn nghề nghiệp dựa trên năng lực và sở thích cá nhân, qua đó đa dạng hóa nguồn nhân lực trong các lĩnh vực khác nhau.

Cuối cùng, với các quy định rõ ràng về tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành, trách nhiệm của các chủ thể và cơ chế kiểm tra, giám sát, chính sách sẽ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu lực điều hành trong lĩnh vực hướng nghiệp và phân luồng, bảo đảm triển khai bền vững và thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục.

2. Thách thức và hạn chế

Mặc dù Dự thảo Nghị định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông được kỳ vọng mang lại nhiều tác động tích cực và có tính khả thi cao, quá trình triển khai trên thực tế vẫn sẽ đối mặt với một số thách thức và hạn chế đáng lưu ý, đòi hỏi sự nỗ lực lớn từ các cấp, các ngành và toàn xã hội.

Trước hết, việc bảo đảm tính đồng bộ và khả thi trong triển khai là một thách thức quan trọng. Mặc dù khung pháp lý được quy định rõ ràng và đầy đủ, song để triển khai hiệu quả đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, liên tục giữa các cấp quản lý và các bên liên quan. Trong bối cảnh hiện nay, cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp vẫn còn nhiều vướng mắc về vận hành, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính nhất quán và hiệu quả thực thi chính sách.

Thứ hai, việc đảm bảo các điều kiện về nguồn lực – bao gồm đội ngũ nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí và hệ thống thông tin – sẽ cần một nguồn đầu tư đáng kể từ ngân sách nhà nước và sự huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa. Tuy nhiên, sự chênh lệch về điều kiện phát triển giữa các vùng miền, đặc biệt là giữa khu vực thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa, có thể tạo ra sự không đồng đều trong triển khai và dẫn đến khoảng cách về hiệu quả tác động của chính sách.

Thứ ba, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ tư vấn làm công tác hướng nghiệp là một nhiệm vụ khó khăn, bởi hiện nay số lượng còn hạn chế, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, đồng thời chưa có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ tương xứng. Việc xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp cần một kế hoạch dài hạn, có lộ trình cụ thể và sự cam kết từ phía cơ quan quản lý.

Thứ tư, thay đổi nhận thức xã hội, đặc biệt là vượt qua tâm lý "chuộng bằng cấp" và định kiến về học nghề, là một quá trình lâu dài, đòi hỏi truyền thông có hệ thống, kiên trì và dựa trên bằng chứng thực tiễn về hiệu quả của các lộ trình học tập, nghề nghiệp khác nhau. Đây là điều kiện tiên quyết để phân luồng trở thành lựa chọn tích cực, chủ động của học sinh và phụ huynh.

Cuối cùng, việc hoàn thiện thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện cũng cần được chú trọng. Mặc dù Dự thảo Nghị định có tiềm năng đơn giản hóa các thủ tục hiện hành, nhưng việc ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, thiết lập quy trình phối hợp, báo cáo, kiểm tra và đánh giá cần được thiết kế khoa học,

minh bạch và phù hợp thực tiễn, tránh gây thêm gánh nặng hành chính cho các cơ sở giáo dục và các bên liên quan.

3. Kết luận chung

Nhìn chung, các chính sách được đề xuất trong Dự thảo Nghị định quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục là cần thiết, kịp thời và có tính khả thi cao, đồng thời có tiềm năng tạo ra những chuyển biến tích cực, mạnh mẽ đối với công tác hướng nghiệp và phân luồng tại Việt Nam. Việc xây dựng và ban hành Nghị định thể hiện sự quyết tâm chính trị của Chính phủ trong việc hoàn thiện thể chế pháp luật, khắc phục những tồn tại, hạn chế kéo dài, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, thúc đẩy phân luồng hợp lý, và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, để các tác động tích cực của chính sách được phát huy một cách tối đa và hạn chế các rủi ro, thách thức trong triển khai, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và thống nhất từ Trung ương đến địa phương; sự bố trí nguồn lực hợp lý và lâu dài cho các điều kiện bảo đảm; cơ chế phối hợp rõ ràng, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan; và đặc biệt là sự đồng thuận, vào cuộc tích cực của toàn xã hội – bao gồm nhà trường, gia đình, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người học. Chỉ khi có được sự huy động tổng thể và triển khai thực chất, Nghị định mới có thể đi vào cuộc sống và thực sự tạo ra những thay đổi bền vững, căn cơ trong công tác hướng nghiệp và phân luồng tại Việt Nam.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH VỀ HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LƯƠNG TRONG GIÁO DỤC

TT	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LƯƠNG TRONG GIÁO DỤC	LÝ DO XÂY DỰNG NỘI DUNG	GHI CHÚ
I	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG		
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Nghị định này quy định chi tiết về hướng nghiệp và phân lương trong giáo dục, bao gồm: nguyên tắc hướng nghiệp và phân lương trong giáo dục, nội dung hướng nghiệp, định hướng phân lương trong giáo dục và các biện pháp thực hiện; điều kiện đảm bảo thực hiện hướng nghiệp và phân lương trong giáo dục; tổ chức thực hiện. 2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Phù hợp với yêu cầu của Luật Giáo dục Điều 9	
2	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Định hướng nghề nghiệp</i> là quá trình hỗ trợ học sinh trong cơ sở giáo dục phổ thông, học viên trong cơ sở giáo dục thường xuyên, người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là học sinh) lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nguyên vọng, khả năng, sở trường của cá nhân và xu hướng thị trường lao động. 2. <i>Định hướng phân lương</i> là quá trình tư vấn, hướng dẫn cho học sinh lựa chọn con đường học tập hoặc nghề nghiệp phù hợp với nguyên vọng, năng lực, sở trường và điều kiện cụ thể của cá nhân. 3. <i>Tỷ lệ phân lương</i> là chỉ số thể hiện sự tương quan số lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông lựa chọn các hướng đi tiếp theo khác nhau, bao gồm tiếp tục học lên ở cấp học, trình độ cao	Đề thống nhất cách hiểu về các thuật ngữ xuất hiện trong Nghị định.	

	hơn hoặc theo học chương trình giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia thị trường lao động.	
	Điều 3. Nguyên tắc hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục 1. Bảo đảm hài hòa giữa nguyên vọng, năng lực của học sinh với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu nhân lực của quốc gia và địa phương trong từng giai đoạn. 2. Bảo đảm quyền được định hướng nghề nghiệp và được tôn trọng lựa chọn hướng học tập, nghề nghiệp của học sinh. Tất cả học sinh được hướng dẫn lộ trình học tập, có thể chuyển đổi giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp, giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên một cách thuận lợi theo quy định của pháp luật và được tạo điều kiện học tập suốt đời. 3. Hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phải đảm bảo tính hệ thống, liên tục. Các hoạt động hướng nghiệp cần đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm thực tiễn và tích hợp vào chương trình giáo dục, đào tạo; công tác hướng nghiệp, phân luồng phải đi đôi với bảo đảm chất lượng và liên thông giữa các luồng giáo dục, đào tạo. 4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và chính quyền địa phương trong công tác hướng nghiệp và phân luồng.	Đề đảm bảo sự đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và đẩy mạnh hân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Quan tâm thúc đẩy giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời. Phù hợp với yêu cầu của Luật Giáo dục Điều 9, Khoản 3. Chính phủ quy định chi tiết hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phù hợp với Luật Giáo dục Nghề nghiệp, điều 6 Chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp.
	CHƯƠNG II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG TRONG GIÁO DỤC	
3	Điều 4. Nội dung hướng nghiệp trong giáo dục 1. Nội dung hướng nghiệp trong giáo dục bao gồm: giáo dục nhận thức về các con đường học tập và nghề nghiệp; cung cấp thông tin về ngành nghề, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu nhân lực của xã hội; đánh giá năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp của học sinh; hướng dẫn lập kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với định hướng nghề; phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. 2. Nội dung giáo dục hướng nghiệp thường xuyên được cập nhật, bổ sung dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của các cấp quản lý giáo dục đảm	Luật Giáo dục 2019, Điều 29. Mục tiêu của Giáo dục phổ thông, các khoản: 3. <i>Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp.</i> 4. <i>Giáo dục trung học phổ thông nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát</i>

bảo phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh, đáp ứng từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của địa phương và quốc gia. 3. Khung nội dung giáo dục hướng nghiệp được sử dụng trong các cơ sở giáo dục do cơ quan quản lý trực tiếp của các cơ sở giáo dục phê duyệt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều 30. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông, khoản 1, 2: 1. Nội dung giáo dục phổ thông phải bảo đảm tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống; gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục ở mỗi cấp học. 2. Yêu cầu về nội dung giáo dục phổ thông ở các cấp học được quy định như sau a) Giáo dục tiểu học phải bảo đảm cho học sinh nền tảng phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, kỹ năng xã hội; có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có nhận thức đạo đức xã hội; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật; b) Giáo dục trung học cơ sở củng cố, phát triển nội dung đã học ở tiểu học, bảo đảm cho học sinh có hiểu biết phổ thông cơ bản về tiếng Việt, toán, lịch sử dân tộc; kiến thức khác về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật, tin học, ngoại ngữ; có hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp; c) Giáo dục trung học phổ thông củng cố, phát triển nội dung đã học ở trung học cơ sở, hoàn thành nội dung giáo dục phổ thông; bảo đảm chuẩn kiến thức phổ thông cơ bản, toàn diện và hướng nghiệp cho học sinh, có nội
---	---

	<i>đúng năng cao ở mọi số môn học để phát triển năng lực, đáp ứng nguyện vọng của học sinh.</i> Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 phê duyệt đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế. Thông tư 32/2018/TT-BGDDT về chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thông tư số 07/2022/TT-BGDDT ngày 23 tháng 5 năm 2022 quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.	
	Điều 5. Định hướng phân luồng trong giáo dục 1. Trong quá trình giáo dục, học sinh được định hướng phân luồng sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở và hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông. 2. Phân luồng học sinh khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở, gồm: Học chương trình giáo dục trung học phổ thông; học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; học chương trình giáo dục thường xuyên; học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề; tham gia thị trường lao động.	Điều 9 Luật Giáo dục 2019, khoản 2. Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội, góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước. Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung cơ cấu

3. Phân luồng học sinh khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông, gồm: Học chương trình đào tạo trình độ đại học; học chương trình đào tạo trình độ cao đẳng; học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp nghề; tham gia thi trường lao động.	hệ thống giáo dục quốc dân, Điều 2. Tiêu chuẩn đầu vào, thời gian học tập và cơ hội học tập tiếp theo của các cấp học và trình độ đào tạo.	
4 Điều 6. Biện pháp hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục 1. Biện pháp hướng nghiệp trong giáo dục a) Tích hợp, lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông. b) Thực hiện hướng nghiệp thông qua hoạt động giáo dục, hoạt động tư vấn, trải nghiệm thực tế. c) Phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động hướng nghiệp. 2. Biện pháp phân luồng trong giáo dục a) Xây dựng các môn học lựa chọn, môn học tự chọn, chuyên đề giáo dục hướng nghiệp và thực hiện trong các cơ sở giáo dục. b) Tổ chức hoạt động khảo sát, đánh giá năng lực, sở trường và nguyện vọng của học sinh làm cơ sở cho việc định hướng phân luồng hiệu quả tại các cơ sở giáo dục. c) Tổ chức liên kết giữa cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung học nghề hoặc trường trung học kỹ thuật để học sinh được học văn hóa kết hợp với học nghề.	1. Điều 9 Luật Giáo dục 2019. Khoản 1. Hướng nghiệp trong giáo dục là hệ thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài cơ sở giáo dục để giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội. Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 phê duyệt đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế. 2. Điều 9 Luật Giáo dục 2019, khoản 2. Phân luồng trong giáo dục là biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục trên cơ sở thực hiện hướng nghiệp trong giáo dục, tạo điều kiện để học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc theo học giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội, góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề	

		của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước. Điều 6 Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều 6. Chính sách của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp; Điều 7 Xã hội hóa việc giáo dục nghề nghiệp.	
CHƯƠNG III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HƯỚNG NGHIỆP, PHÂN LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC			
8	Điều 7. Người tham gia thực hiện giáo dục hướng nghiệp 1. Cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức, cả nhân làm công tác tư vấn học sinh trong cơ sở giáo dục. 2. Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thông tư 11/2024/TT-BGDDT ngày 18/9/2024 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập. Thông tư 20/2023/TT-BGDDT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thông tư số 07/2022/TT-BGDDT ngày 23 tháng 5 năm 2022 quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.	
	Điều 8. Cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu, tài liệu và học liệu 1. Cơ sở giáo dục thực hiện nội dung hướng nghiệp, định hướng phân luồng trong giáo dục phải có đủ cơ sở vật chất và thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Các cơ sở giáo dục lựa chọn tài liệu, học liệu được địa phương tổ chức biên soạn, thẩm định để thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục.	Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 phê duyệt đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” nhiệm vụ giải pháp số 4.: <i>Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông</i> : a) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp, giáo dục STEM tại mỗi sở địa phương đại diện cho các vùng kinh tế; b) Hỗ trợ các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, trung tâm	

		<i>giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề.</i> <i>Giai pháp số 5. “b) Ban hành tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông”</i>	
	Điều 9. Kinh phí 1. Kinh phí thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. 2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện giáo dục hướng nghiệp, phân luồng phải bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.	Đề thuận lợi cho việc tổ chức và triển khai các hoạt động hướng nghiệp và phân luồng tại các cơ sở giáo dục.	
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
	Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách, quy định pháp luật về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; hướng dẫn về khung tỷ lệ phân luồng theo từng giai đoạn phát triển, bảo đảm khả thi và phù hợp với thực tiễn. 2. Ban hành khung chương trình, nội dung giáo dục hướng nghiệp; quy định điều kiện về người tham gia thực hiện giáo dục hướng nghiệp và về cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục; quy định chi tiết các biện pháp thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục. 3. Hướng dẫn địa phương tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn tài liệu, học liệu để tổ chức thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục. 4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục.	Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 phê duyệt đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” giao Bộ Giáo dục và Đào tạo a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết; b) Cụ thể hóa các nội dung của Đề án trong các chương trình, kế hoạch trung hạn và hàng năm của bộ; c) Chủ trì xây dựng, ban hành các văn bản quy định tiêu chí đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông; tiêu chuẩn lựa chọn người	

5. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp trong trường phổ thông; tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong định hướng nghề nghiệp và huy động nguồn lực cho giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; đ) Chủ trì nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn; đ) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.	
Điều 11. Trách nhiệm của các bộ, ngành 1. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện chính sách đối với giáo viên kiêm nhiệm làm công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong cơ sở giáo dục. 2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, đề án, dự án, chương trình hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 3. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.	Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 Ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bất buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030: 1. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ trong phát triển nguồn nhân lực ngành Giáo dục, bảo đảm đủ biên chế, thực hiện liên thông giữa các địa phương, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, có tính đến đặc thù của ngành và có bộ phận chuyên trách từ trung ương đến địa phương trong việc thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bất buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.	

	2. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách tài chính, bố trí ngân sách nhà nước, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, phát triển giáo dục và đào tạo. 3. Tại mục III. Tổ chức thực hiện đã giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện hiệu quả và căn cứ ngân sách trung ương để ưu tiên bố trí chi ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.	
Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Xác định tỷ lệ phân luồng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảo đảm 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp; ít nhất 20% người học trong độ tuổi từ 15-25 theo học giáo dục nghề nghiệp; tỉ lệ chuyển tiếp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt ít nhất 95%. 2. Tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu, học liệu theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thực hiện các nội dung hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục. 3. Huy động và bố trí nguồn lực, ngân sách để thực hiện hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục tại địa phương. 4. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục; cập nhật và phổ biến thông tin về thị trường lao động tại địa phương đến các cơ sở giáo dục và cơ sở đào tạo trên địa bàn. 5. Biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân tham gia tích cực, hiệu quả vào công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục.	Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2025 Ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024. Mục tiêu cụ thể: Bảo đảm 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp chuyên nghiệp; ít nhất 20% người học trong độ tuổi từ 15-25 theo học giáo dục nghề nghiệp; tỉ lệ chuyển tiếp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt ít nhất 95%. Mục III. Tổ chức thực hiện 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định này, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Quyết định này. b) Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho	

	6. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện hướng nghiệp nghiệp và phân luồng trong giáo dục trên địa bàn; trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục tại các địa phương.	người lớn và đầy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo thẩm quyền quy định. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới; đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. c) Trước ngày 20 tháng 01 hằng năm, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện Quyết định này để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	
	CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
23	Điều 23. Hiệu lực thi hành Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàythángnăm 2025.		
	Điều 25. Trách nhiệm thi hành Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và các cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.		